

Bản án số: 138/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hợi

2. Bà Vũ Thị Ngọc Phan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2021/HSST ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST - HS ngày 11/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐÀO VĂN L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã T, huyện PB, tỉnh TN; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Đào Văn M, sinh năm 1951; Con bà: Đoàn Thị TT, 1958; Vợ: Không; Gia đình có 5 chị em bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không .

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện PB.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm U, xã Tân H, huyện PB, TN.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm U, xã Tân H, huyện PB, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2021 tổ công tác Công an xã TH, huyện PB đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường bê tông liên xã thuộc xóm U, xã TH, huyện PB, tỉnh TN thì phát hiện một người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, người đàn ông này tự khai nhận tên là ĐÀO VĂN L, sinh năm 1988, trú tại xóm L, xã T, huyện PB, tỉnh TN, đồng thời Lập tự giác lấy từ tay bên trái của Lập ra 01 gói giấy lịch màu đỏ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng Lập khai là ma túy Heroine của Lập dùng để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số chất bột màu trắng (ký hiệu A) sau đó bàn giao Lập cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 29/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A bên trong có 01(một) gói giấy lịch màu đỏ trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của ĐÀO VĂN L. Kết quả toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là 0,105 gam lấy toàn bộ 0,105 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi giám định.

Ngày 30/6/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 72 ngày 30/6/2021 đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của ĐÀO VĂN L thuộc xóm L, xã T, huyện PB, tỉnh TN, nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 1095/KL -KTHS ngày 07/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,105 gam.

Tại cơ quan điều tra ĐÀO VĂN L khai nhận: Bản thân Lập là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2021, Lập đi từ nhà đến khu vực xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh TN và mua được của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy heroine (có đặc điểm như gói ma túy Lập bị thu giữ) với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy Lập cầm trên tay phải rồi đi về, khi đi đến khu vực xóm U, xã TH, huyện PB, tỉnh TN thì bị Công an xã TH bắt quả tang

như nêu trên. Lập khai mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo ĐÀO VĂN L là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,095 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN hoàn lại sau giám định. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện PB chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 141/CT- VKSPB, ngày 30/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo ĐÀO VĂN L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo ĐÀO VĂN L thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo ĐÀO VĂN L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ĐÀO VĂN L từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,095 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân

huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, tại khu vực xóm U, xã Tân Hòa, huyện PB, tỉnh TN. ĐÀO VĂN L là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,105 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi đó của ĐÀO VĂN L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] . Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, gia đình

thuộc hộ cận nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] . Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,095 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 vụ ĐÀO VĂN L.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp, đối với đề nghị mức hình phạt chính có phần nghiêm khắc so với khối lượng ma túy tàng trữ của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu vì vậy HĐXX giảm nhẹ một phần mức đề nghị của đại diện VKS để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] . Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy Heroine nêu trên, Lập khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh TN. Khi mua ma túy không ai biết Cơ quan CSĐT Công an huyện PB không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với người đã bán ma túy cho Lập. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí vì vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo ĐÀO VĂN L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt ĐÀO VĂN L **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,095 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 vụ ĐÀO VĂN L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo ĐÀO VĂN L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ